TAND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 18- 8- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Cương;

2.Bà Nông Thị Liên;

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2017/TLST – HS ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn T**, sinh năm 1971 (Có mặt);
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản Tràng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày;
Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Bố đẻ: Vi Văn L, sinh năm 1933, đã chết;
Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1934;
Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980, đã ly hôn;
Con: Vi Thị H, sinh năm 2006;
Tiền án: Không;
Tiền sự: Ngày 04 tháng 01 năm 2017, bị Công an xã Đồng Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Nhân thân:

- Ngày 25 tháng 4 năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng".
- Ngày 24 tháng 5 năm 2000, bị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc".
- Ngày 21 tháng 4 năm 2003, bị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 29 tháng 11 năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc".

- Ngày 20 tháng 2 năm 2006, bị Công an huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 28 tháng 9 năm 2009, bị Công an phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 01 tháng 7 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05 tháng 7 năm 2011.

- Ngày 28 tháng 01 tháng 2013, bị Công an phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 13 tháng 10 tháng 2013, bị Công an thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 13 tháng 01 tháng 2014, bị Công an phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bị hại:

1.Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 (Có mặt)

2. Anh Ngô Quang B, sinh năm 1981; anh B ủy quyền cho chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 Đại diện, văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 4 năm 2017 (Anh B vắng mặt, chị H có mặt).

Đều cùng địa chỉ: Bản Tràng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lương Văn Đ, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Bản Đình, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2017, Vi Văn T, sinh năm 1971 ở bản Tràng Bắn, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế đến nhà chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 (là cháu gọi T bằng cậu) ở cùng bản hỏi mượn xe mô tô để đi bán mèo. Khi đến nhà chị H, T gặp anh Ngô Quang B, sinh năm 1981 là chồng chị H hỏi mượn xe mô tô, anh B đồng ý và cho T mượn chiếc xe mô tô Sirius màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 98B1- 02918 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng

Thị H. Sau khi mượn được xe, T đi xe mô tô đem mèo ra khu vực chợ Mỏ Trạng, xã Tam Tiến bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi địa chỉ rồi T đi xe xuống thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Khi đến khu vực cửa hàng bán xăng dầu phố Đề Nắm, thị trấn Cầu Gồ, huyện Yên Thế thì T gặp Trần Phúc L, sinh năm 1980 ở bản Chay, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế. L đã nhờ T chở đi Thái Nguyên để vay tiền và hứa nếu vay được tiền sẽ cho T vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) T đồng ý và chở L đi xuống khu vực thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên. Sau khi chơi ở thị trấn Nhã Nam khoảng một tiếng, T và L đi xe mô tô quay về để đi lên Thái Nguyên. Đến khu vực bản Mỏ Trạng, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, L hỏi T là "*Có tiền đi đường không?",* T trả lời *"Không"*. L lại hỏi*"Có gì để cắm không?"*, T trả lời*"Có giấy tờ xe"*. L gọi điện thoại cho Lương Văn Đ, sinh năm 1987 ở bản Đình, xã Canh Nậu, huyện Yên Thế và bảo Đ cầm cho chiếc xe mô tô. Sau đó L, T gặp Đ ở khu vực bản Chàm, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế thì Đ hỏi "*Xe nào?"*, L và T chỉ vào chiếc xe mô tô T đang đi. Đ hỏi T có giấy tờ không, T trả lời có và mở cốp xe lấy giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị H đưa cho Đ xem. T bảo Đ đưa trước cho T vay số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), Đ đồng ý và giữ lại giấy đăng ký xe mô tô rồi đưa cho T vay số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó L và T tiếp tục đi xe lên Thái Nguyên. Khi đến khu vực xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, T và L vào quán uống nước. Tại đây, sau khi L nói với T là không vay được tiền thì L và T không đi Thái Nguyên nữa. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L và T quay về nhà Đ mục đích để T chuộc lại giấy đăng ký xe mô tô của chị H nhưng Đ không có nhà. Do không có tiền chuộc lại giấy đăng ký xe, T nghĩ Đ biết chỗ đánh bạc nên nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của chị H cho Đ để lấy tiền đánh bạc. T bảo L điện thoại cho Đ về. Khoảng 30 phút sau, Đ về nhà gặp L ở cổng, còn T ở trong nhà Đ. T hỏi Đ cho cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-02918 được bao nhiêu tiền, Đ nói được 5.000.000đ (Năm triệu đồng). T đồng ý và bảo Đ đưa trước cho T vay số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), cộng với số tiền cầm cố giấy đăng ký xe trước đó 400.000đồng, tổng số tiền là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*). Sau đó, T hỏi Đ biết chỗ đánh bạc không, thì đưa T đi đánh bạc. Đ đồng ý và chở T đi bằng xe mô tô của Đ, còn xe mô tô của chị H để tại sân nhà Đ. Đ chở T đến một khu đồi cao, giáp gianh giữa huyện Yên Thế và tỉnh Thái Nguyên. Tại đây, T gặp khoảng gần 10 người, T không biết tên, tuổi, địa chỉ của đang đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. T vào tham gia đánh bạc cùng các đối tượng được một lúc thì bị thua hết tiền. T tiếp tục hỏi vay tiền của Đ, Đ đồng ý và cho T vay tiền làm nhiều lần, tổng số là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Khi T đang đánh bạc thì L đi một mình đến sau, L có vay của T 1.000.000đ (Một triệu đồng). T đánh bạc và bị thua hết tiền, T tiếp tục hỏi vay tiền Đ

nhưng Đ không đồng ý và nói cho T biết chỉ vay được tối đa là 7.000.000đồng. Sau đó T đi nhờ xe về nhà.

Sau khi cho T mượn xe, không thấy T trả xe và biết T đã cầm cố chiếc xe mô tô của mình cho Lương Văn Đ, chị H đã làm đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thế đề nghị xử lý hành vi của Vi Văn T.

Ngày 08 tháng 3 năm 2017, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Lương Văn Đ: 01 xe mô tô Sirius màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 98B1- 02918 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị H.

Ngày 09 tháng 3 năm 2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 20. Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL- HĐĐGTS ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: 01 xe mô tô Sirius màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 98B1-029.18, số khung 397054, số máy 397047 được định giá là 7.000.000đồng (Bẩy triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT ngày 24 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang truy tố Vi Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố, bị cáo Vi Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điều 33; khoản 1 Điều 42; Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 10 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Buộc bị cáo Vi Văn T phải trả lại cho anh Lương Văn Đ số tiền 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng).

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

- Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên toà;

XÉT THẤY

Về nội dung: Tại phiên tòa, Vi Văn T khai nhận rõ hành vi mượn anh Ngô Quang B chiếc xe mô tô Sirius màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát

98B1- 02918 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị H, mục đích đi bán mèo, sau khi bán được mèo bị cáo không mang xe trả chị H mà tiếp tục đi xuống thị trấn Cầu Gồ, thị trấn Nhã Nam, sau đó T đã nảy sinh ý định dùng chiếc xe mượn của chị H cầm cố cho Lương Văn Đ lấy 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng), sau đó T không có khả năng trả lại tài sản cho anh B, chị H.Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của chị Hoàng Thị H, anh Ngô Quang B, anh Lương Văn Đ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng). Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Vi Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự, như vậy bản cáo trạng số 27/KSĐT ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố Vi Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 140 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, chính vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Xét về nhân thân bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về hành vi đánh bạc, bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; chị Hoàng Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo nên ngoài hình phạt chính không cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Anh Lương Văn Đ yêu cầu bị cáo hoàn trả 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng), bị cáo đồng ý trả cho anh Đ nên cần công nhận.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe mô tô Sirius màu trắng nâu, nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 98B1- 02918 cùng giấy đăng ký xe mang tên Hoàng Thị H cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là đúng quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí cho bị cáo.

Trong vụ án này, Vi Văn T khai nhận có hành vi đánh bạc nhưng T không nhớ địa điểm nơi đánh bạc thuộc xã Canh Nậu huyện Yên Thế hay thuộc xã B Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra xác minh tại xã Canh Nậu và xã B Long, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đều không phát hiện bắt giữ vụ đánh bạc nào. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý Vi Văn T và Lương Văn Đ về hành vi "Đánh bạc".

Lương Văn Đ nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhưng Đ không biết nguồn gốc chiếc xe do đâu T có được, Ngày 05/7/2017, Công an huyện Yên Thế ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn Đ,

Trần Phúc L là người đưa T đi cầm cố xe mô tô nhưng L không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô đó nên không xử lý. L khai có vay T 1.000.000đ (Một triệu đồng) chi tiêu cá nhân nhưng L đã trả cho T nên không đề cập xử lý.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; Điều 33; khoản 1 Điều 42; Điều 45, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 28; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Xử phạt bị cáo Vi Văn T 01 (Một) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Lương Văn Đ 7.000.000đ (Bẩy triệu đồng); kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thanh toán thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế ;
- Công an huyện Yên Thế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo